



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

## GIÁO TRÌNH

# Tiếng Việt, văn học và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ dưới 6 tuổi

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

---

LÊ THỊ KỲ - NGUYỄN THẾ DŨNG - LÊ KIM THANH

**GIÁO TRÌNH**  
**TIẾNG VIỆT, VĂN HỌC VÀ**  
**PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN LỜI NÓI**  
**CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI**

*(Dùng trong các trường mầm non hệ 12 + 2)*

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

*Tham gia biên soạn:*

**LÊ THỊ KỲ:** Chương 1, 2, 3, 4 - Phần I

**NGUYỄN THẾ DŨNG:** Chương 1, 2, 3 - Phần II

**LÊ KIM THANH:** Chương 5 (Phần I), 4 (Phần II)

## Lời giới thiệu

---

*N*ước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THCS Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THCS ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đồng đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm “50 năm giải phóng Thủ đô”, “50 năm thành lập ngành” và hướng tới kỷ niệm “1000 năm Thăng Long - Hà Nội”.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## Lời nói đầu

---

**D**ể đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác đào tạo giáo viên ngành học mầm non, thực hiện đề án của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Trường Trung học Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy các bộ môn, trong đó có bộ môn Văn học, Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ dùng để đào tạo giáo viên trung học sư phạm mầm non hệ 12 + 2.

Khi biên soạn chương trình, giáo trình thuận lợi lớn nhất cho chúng tôi là được sự giúp đỡ tận tình của ban lãnh đạo nhà trường THSP Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội, của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, của các chuyên gia trường ĐHSP Hà Nội, của các vụ viện và Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các bạn đồng nghiệp gần xa. Đồng thời chúng tôi còn được kế thừa thành tựu của những thế hệ đàn anh đi trước trong các tài liệu, giáo trình tham khảo bộ môn Văn học, Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ dùng cho ngành học mầm non và các trường đại học, cao đẳng sư phạm trong cả nước.

Biên soạn chương trình, giáo trình, chúng tôi cố gắng đảm bảo nguyên tắc về tính khoa học, thực tiễn, kế thừa, hiện đại và phát triển, lý thuyết gắn liền với thực hành, v.v...

Kiến thức chương trình của bộ môn gồm hai học phần với tổng số tiết như sau:

1. Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ (70 tiết)
2. Văn học và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học (65 tiết)

Trong chương trình môn học đều có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, có số tiết cho từng bài dạy theo quy định chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các giáo trình được biên soạn theo chương trình...

*Biên soạn giáo trình là một công việc mang tính khoa học, thực tiễn cao, đặc biệt là trong thời kỳ đang đổi mới của ngành học mầm non hiện nay. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng rất nhiều, nhưng chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Để cho tài liệu tiếp tục được hoàn thiện trong những năm tới, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu cùng toàn thể các thầy các cô, các bạn đồng nghiệp gần xa.*

*Nhân dịp cuốn giáo trình Tiếng Việt, văn học và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ dưới 6 tuổi ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của các nhà khoa học giáo dục, các chuyên gia bộ môn cùng toàn thể các cấp, các ngành đã tạo điều kiện giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.*

*Xin chân thành cảm ơn.*

CÁC TÁC GIẢ

## Bài mở đầu

# VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ CỦA NGÔN NGỮ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

## I. MỐI QUAN HỆ GIỮA SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN LỜI NÓI CỦA TRẺ

### 1. Quá trình nhận thức

Trong quá trình hoạt động, con người phải nhận thức để phản ánh hiện thực khách quan xung quanh mình và hiện thực của bản thân mình. Kết quả hoạt động thực tiễn của con người ở mức độ nào là tùy thuộc vào trình độ nhận thức. Có hai mức độ nhận thức: nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.

#### 1.1. Nhận thức cảm tính

Nhận thức cảm tính phản ánh những thuộc tính bên ngoài của sự vật và hiện tượng. Cấp độ này gồm hai quá trình tâm lý: cảm giác và tri giác. Cảm giác và tri giác càng phong phú thì các tri thức về thế giới xung quanh mà trẻ tiếp thu được sẽ càng rộng rãi, đa dạng và sâu sắc. Đây là nguồn gốc đầu tiên cũng là nội dung chủ yếu của vốn tri thức ban đầu của trẻ.

Cảm giác, tri giác về các sự vật và hiện tượng trong cuộc sống cùng với việc nghe và hiểu lời nói giúp trẻ biết sử dụng ngôn ngữ như là phương tiện cơ bản để nhận thức thế giới. Trẻ có thể phân biệt và nói tên các màu sắc, hình thành các biểu tượng về sắc thái của chúng. Trẻ lĩnh hội các khái niệm về không gian, định hướng về thời gian, cảm nhận về âm thanh, kỹ năng lắng nghe và phân biệt các âm thanh trong môi trường xung quanh, phân biệt bằng cảm giác về vật chất của các vật thể và diễn đạt bằng lời nói các cảm giác đó (như: nhẵn nhụi, mềm mại, cứng - mềm, lạnh - ấm v.v...). Trong quá trình khảo sát các sự vật và hiện tượng, trẻ tri giác bằng nhiều giác quan khác nhau kết hợp với lời nói sẽ giúp



cho cảm giác, tri giác của trẻ đầy đủ, chính xác và sâu sắc hơn. Trên cơ sở đó để hình thành được những biểu tượng, khái niệm đúng đắn về sự vật, hiện tượng.

## 1.2. Nhận thức lý tính

Nhận thức lý tính là cấp độ nhận thức phản ánh những thuộc tính bản chất (bên trong) và những mối liên hệ, quan hệ có tính chất quy luật của hiện thực mà trước đó ta chưa biết. Cấp độ này gồm có các quy trình: trí nhớ, tưởng tượng và tư duy.

Tư duy là quá trình tâm lý phản ánh những thuộc tính bên trong của sự vật, hiện tượng, những mối quan hệ, liên hệ có tính chất quy luật của sự vật, hiện tượng, do đó giúp con người nhận thức thế giới khách quan được sâu sắc hơn. Còn ngôn ngữ là công cụ của tư duy, K.Mác viết: *“Ngôn ngữ là hiện thực trực tiếp của tư duy”* (Hợp tuyển K.Mác và F. Ăngghen tập 3 trang 3). Tư duy được hiện thực hoá và biểu hiện ra ngoài là nhờ có ngôn ngữ. Ngôn ngữ ra đời và phát triển cùng với tư duy, chúng luôn luôn dựa vào nhau mà tồn tại.

Ở tuổi nhà trẻ hầu hết trẻ em đều rất thích chơi với đồ vật, nhờ đó mà tư duy phát triển mạnh (tư duy trực quan - hành động). Đến tuổi mẫu giáo tư duy của trẻ chuyển từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong (tư duy trực quan - hình tượng) nhưng vẫn gắn liền với hành động vật chất bên ngoài. Khi trẻ tiếp xúc, quan sát, va chạm với nhiều sự vật, hiện tượng muôn màu, muôn vẻ thì trẻ tích lũy được nhiều biểu tượng. Dần dần trẻ nhận biết được những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật giữa các sự vật và hiện tượng tức là tư duy ở bình diện bên trong. Việc phát triển tư duy không thể tách rời việc trao đổi ngôn ngữ bởi vì ngôn ngữ là phương tiện, là hình thức biểu đạt của tư duy. Trong sự diễn biến của quá trình tư duy, nhờ ngôn ngữ mà ta tiến hành các thao tác tư duy: phân tích, tổng hợp, so sánh,... Sản phẩm của tư duy là những khái niệm phán đoán, suy lý được biểu đạt trong từ ngữ, câu. v.v... (Tuy nhiên việc phát triển tư duy không thể thay thế việc rèn luyện năng lực cảm giác, tri giác, quan sát và trí nhớ. Vì nếu không có những tri thức cần thiết, không thu nhận được sự kiện, tài liệu thì không có gì để tư duy, tư duy không thể tiến hành bên ngoài những tri thức cụ thể được).

Trong trí nhớ, ngôn ngữ đóng vai trò rất quan trọng. Sự biểu hiện bằng từ những cái gì đã được ghi nhớ, lưu giữ và tái hiện chính là biểu hiện mối quan hệ giữa các từ và đối tượng tương ứng. Con người đã dùng từ ngữ làm phương

tiện để ghi nhớ, lưu giữ và tái hiện các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

Quá trình tưởng tượng của con người không thể không dùng đến ngôn ngữ. Khi hình thành các biểu tượng, ngôn ngữ giúp cho con người chấp nối những kinh nghiệm đã qua với những cái đang và sẽ xảy ra. Sản phẩm của tưởng tượng thường là các tiên đoán về các biểu tượng (hình ảnh), về xã hội. Biểu tượng xét cho cùng cũng là những khái quát thể hiện qua ngữ nghĩa, ngôn từ.

## **2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển lời nói của trẻ**

Trẻ sinh ra và lớn lên không phải tự nhiên mà nói được. Muốn sử dụng ngôn ngữ, trẻ phải được qua một quá trình rèn luyện khá phức tạp và phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

### **2.1. Yếu tố sinh lý**

Sự phát triển lời nói ở trẻ em có mối quan hệ qua lại chặt chẽ với sự phát triển tâm lý. Việc tiếp thu ngôn ngữ còn phụ thuộc vào sự nhanh nhạy của hệ thần kinh và ý trí của trẻ. Những trẻ quá rụt rè, nhút nhát, ít chan hoà với tập thể, quá trầm lặng, lười biếng... Hoặc do khuyết tật bẩm sinh nào đó, có tâm lý mặc cảm nên ngại giao tiếp, tiếp xúc với bạn bè, với người xung quanh, tình cảm, tính cách cũng có ảnh hưởng rõ nét đến quá trình tập nói.

Khi trẻ em tích cực tham gia hoạt động, đặc biệt là hoạt động giao tiếp thì lời nói của trẻ mới phát triển được tốt, mọi kỹ năng, kỹ xảo được hoàn thiện. Do vậy giáo viên tổ chức tốt hoàn cảnh và khuyến khích trẻ em tham gia một cách tích cực vào các hoạt động giao lưu, giao tiếp với mọi người xung quanh để tự khẳng định mình. Thói quen ngôn ngữ cũng được hình thành qua sự bắt chước cách nói của người lớn. Qua tháng thứ chín, thứ mười trẻ em thường chú ý theo dõi những cử động của miệng, của môi người lớn và lặp lại một số âm tiết mà người lớn phát ra. Về sau trẻ thường bắt chước cách sử dụng từ, sử dụng câu của người lớn. Bắt chước là một việc làm tự nhiên của trẻ em.

Kỹ năng nói của trẻ được hình thành và phát triển trong hoạt động. Đối với trẻ nhỏ thì hoạt động giao lưu cảm xúc và hoạt động chơi là hoạt động cơ bản. Chỉ khi trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động này thì lời nói của trẻ mới phát triển tốt.

Như vậy, đối với trẻ em lời nói nảy sinh và phát triển không phải vì bản thân trẻ mà vì những nhu cầu khác, nhu cầu thích ứng với khách quan (tìm hiểu thế giới xung quanh), nhu cầu tự khẳng định mình (bắt chước người lớn), nhu